

## THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ:

# KỶ NIỆM 72 NĂM NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM (22/12/1944 - 22/12/2016)



## SỨC MẠNH ĐOÀN KẾT CỦA QUÂN - DÂN

**Đ**oàn kết là cội nguồn sức mạnh, là truyền thống quý báu của dân tộc ta. Trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước, cha ông ta luôn phát huy cao nhất sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, nhất là khi đất nước lâm nguy, kẻ thù nhòm ngó, những lời hiệu triệu đoàn kết lại vang dậy non sông.

Nhờ sức mạnh đoàn kết “triệu người như một”, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc; kháng chiến toàn

dân, toàn diện, dựa vào sức mình là chính; tiến hành chiến tranh nhân dân rộng khắp, trong đó lực lượng vũ trang làm nòng cốt, Đảng ta đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, với niềm tin mãnh liệt vào chân lý, chính nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết quân-dân, sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân.

Ra đời trong cao trào cách mạng của quần chúng, Quân đội

nhân dân (QĐND) Việt Nam là quân đội của dân, do dân, vì dân, đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng; được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm, giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện. Suốt chặng đường 72 năm xây dựng, chiến đấu, trưởng thành, Quân đội ta luôn được nhân dân hết lòng quan tâm chăm lo, đùm bọc, giúp đỡ; nhân dân luôn sát cánh cùng bộ đội đánh giặc, giữ nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đoàn kết quân-dân góp phần quan trọng củng cố, tăng cường sức mạnh chiến đấu của quân đội trong điều kiện mới.



***“Bộ đội Cụ Hồ”, đi dân nhớ, ở dân thương. Ảnh minh họa.***

Thực hiện chức năng đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất, cán bộ, chiến sĩ QĐND Việt Nam luôn tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân; tích cực tham gia xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường sự gắn bó máu thịt với nhân dân. Quân đội luôn là lực lượng tiên phong trong tuyên truyền, quán triệt tư tưởng đại

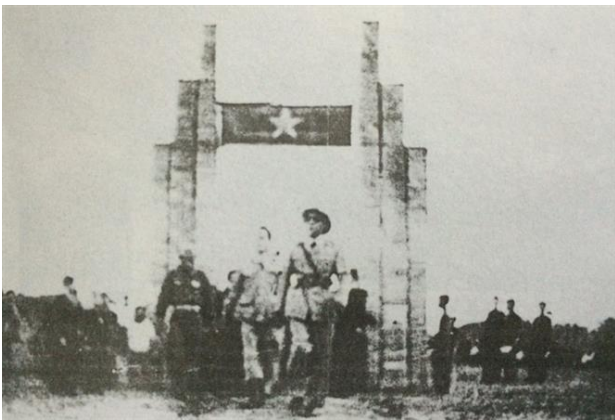
đoàn kết toàn dân. Các đơn vị quân đội tăng cường kết nghĩa, phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể chính trị-xã hội ở địa phương; tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân nhận rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch hàng chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chia rẽ quân đội với nhân dân, góp phần quan trọng giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, nhất là ở các địa bàn chiến lược, trọng điểm, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo... Trong khó khăn, hoạn nạn, thiên tai..., cán bộ, chiến sĩ quân đội luôn là lực lượng xung kích, chỗ dựa tin cậy của cấp ủy, chính quyền, nhân dân địa phương.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng huấn thị: “Không có dân thì không có bộ đội”, “Nhân dân là nền tảng, là cha mẹ của bộ đội”. Đoàn kết quân-dân chính là cội nguồn sức mạnh của “Bộ đội Cụ Hồ”. Nhận thức sâu sắc về sức mạnh đoàn kết quân-dân, cán bộ, chiến sĩ toàn quân không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ SSCĐ; luôn gắn bó máu thịt với nhân dân, thực hiện hiệu quả công tác dân vận, tích cực giúp dân xóa đói giảm nghèo, phòng, chống thiên tai; cứu hộ, cứu nạn... làm sáng đẹp thêm hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ”, bộ đội của dân trong thời kỳ mới.

**Thảo Nguyên /  
Báo Quân đội nhân dân**

# VỊ TƯỚNG ĐẦU TIÊN CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

**T**rung tướng Nguyễn Bình là người chỉ huy mưu lược, quyết đoán và dũng cảm, giữ kỷ luật nghiêm minh, lập nhiều chiến công xuất sắc ở những nơi nguy hiểm vào những thời điểm khó khăn nhất. Ông có công trong việc thống nhất lực lượng kháng chiến ở Nam Bộ và xây dựng Ban công tác thành (biệt động) Sài Gòn.



**Lễ thụ phong Trung tướng Nguyễn Bình - làng Nhơn Hòa Lập, tỉnh Đồng Tháp (7/1948).**

## **Biệt tài về quân sự**

Trung tướng Nguyễn Bình tên thật là Nguyễn Phương Thảo (sinh năm 1908 tại thôn An Phú, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên). Sinh ra trong một gia đình nông dân hiếu học và yêu nước, từ nhỏ, ông đã sớm bộc lộ phẩm chất và nhân cách cao cả, một bản lĩnh kiên cường, bất khuất.

Năm 1924, khi vừa tròn 16 tuổi, không cam chịu thân phận làm nô lệ, ông đã tham gia những hoạt động yêu nước, chống lại ách đô hộ của thực dân Pháp và bị truy lùng phải trốn vào Nam hoạt động. Năm 1928,

ông gia nhập Quốc dân Đảng, năm 1929, bị bắt và đày ra Côn Đảo.

Được tiếp xúc với những người bạn tù cộng sản, tiếp xúc với chủ nghĩa Mác, ông đã giác ngộ, đã ly khai với Quốc dân đảng, kiên định theo Đảng Cộng sản để thực hiện ước mơ làm cách mạng, đánh đuổi thực dân Pháp, giải phóng dân tộc. Chính vì thế ông đã bị các bạn tù Quốc dân đảng đâm hỏng mắt trái nhưng ông đã nói: “Tuy tôi mất một con mắt nhưng tôi lại thấy sáng hơn khi còn hai con mắt”.

Năm 1935, mãn hạn tù, ông trở về quê nhà. Ông tiếp tục hoạt động, bí mật xây dựng chiến khu Đông Triều, và lại bị bắt một lần nữa. Tuy bị quản thúc nhưng ông vẫn nuôi ý chí cách mạng, bí mật xây dựng Đông Triều làm căn cứ chống Pháp một cách độc lập.

Năm 1943, ông được Trung ương giao phụ trách binh vận mua sắm vũ khí cho cách mạng ở Đông Triều, Hải Phòng, chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa. Ông đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đồng thời còn vận động binh lính các đồn Thủy Nguyên, Cửa Ông, thị xã Kiến An cung cấp vũ khí. Nhờ súng đạn nhiều mà Đông Triều trở thành chiến khu vững vàng và chùa Bắc Mã là tổng hành dinh của quân giải phóng chiến khu Đông Triều.

Ông chỉ huy nhiều đánh trận lớn như: đồn Bàn Yên Nhân, tổ chức đánh cướp tàu Pháp ở Hạ Lý - Hải Phòng, hạ đồn Đông Triều, diệt đồn Bí Chợ, đánh địch chiếm thị xã Uông

Bí,... thu được nhiều lương thực và vũ khí.

Trận đánh đồn Bàn được coi là trận đánh du kích kiểu mẫu ở đồng bằng Bắc Bộ. Tháng 4-1945, Hội nghị quân sự Bắc kỳ quyết định cả nước chia làm 7 quân khu, Bắc Bộ có 4, ông giữ chức Tư lệnh Đệ tứ quân khu (tức chiến khu Đông Triều gồm các tỉnh Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Hải Phòng, Hòn Gai, Móng Cái và Lạng Sơn).

Tháng 7/1945, ông đem quân đánh chiếm giải phóng thị xã Quảng Yên (Quảng Ninh), là tỉnh lỵ duy nhất ở miền Bắc về tay nhân dân trước Cách mạng tháng Tám. Tháng 8/1945, ông dẫn đầu lực lượng từ chiến khu về tham gia khởi nghĩa giành chính quyền tại thành phố Hải Phòng.

Khi thực dân Pháp trở lại đánh chiếm Sài Gòn, chiến tranh lan rộng ra toàn Nam Bộ, ông được Hồ Chủ tịch tin nhiệm cử vào miền Nam lo việc thống nhất các lực lượng vũ trang tại chiến trường Nam Bộ. Với tư cách là phái viên của Trung ương Đảng, tháng 11/1945, tại xã An Phú (huyện Hóc Môn), Nguyễn Bình tổ chức “Hội nghị quân sự Nam Bộ” đầu tiên.

Hội nghị bàn bạc về việc thống nhất các lực lượng vũ trang ở Nam Bộ lấy tên chung là Giải phóng quân Nam Bộ, thống nhất biên chế hình thức chi đội, phân chia khu vực hoạt động, đề ra những giải pháp tiến hành chiến tranh du kích. Trong hội nghị này, Nguyễn Bình được bầu làm Tổng Tư lệnh giải phóng quân Nam Bộ.

Do có biệt tài về quân sự, Nguyễn Bình đã giữ được miền Nam trong những “ngày cuồng phong bão tố”, bẻ gãy được mũi nhọn tiến công của quân viễn chinh Pháp. Dưới sự lãnh đạo của Nguyễn Bình, các đơn vị bộ đội địa phương được tập hợp lại, chính quy hóa, đi vào nề nếp, đặt mục tiêu đánh Pháp lên trên hết, thống nhất được các nhóm giang hồ kiểu Bình Xuyên.

Một đóng góp nữa của Nguyễn Bình, đó là đào tạo binh chủng tinh nhuệ luôn sẵn sàng đánh hiểm, đột nhập vào thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn là hang ổ của địch, ngày đêm quấy rối, rải truyền đơn, ném lựu đạn, làm cho địch ăn không ngon ngủ không yên.

Dưới sự chỉ huy mưu lược, quyết đoán và dũng cảm, giữ kỷ luật nghiêm minh, ông lập nhiều chiến công xuất sắc ở những nơi nguy hiểm vào những thời điểm khó khăn nhất. Ông đã góp phần to lớn và việc chỉnh đốn xây dựng chính quyền và củng cố khối đoàn kết toàn dân ở Nam bộ.

Những chiến công buổi đầu của quân dân Nam Bộ được gắn liền với tên tuổi của Nguyễn Bình, khiến các giới chính trị, quân sự Pháp cũng phải kính nể.

Năm 1947, ông được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam.

### **Vị Trung tướng đầu tiên**

Ngày 25/1/1948, ông được Chính phủ phong quân hàm Trung tướng. Đây là Trung tướng đầu tiên của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Cùng đợt có ông Võ Nguyên Giáp được phong Đại tướng.

Nguyễn Sơn, Lê Thiết Hùng, Chu Văn Tấn, Hoàng Sâm, Hoàng Văn Thái, Lê Hiến Mai, Văn Tiến Dũng, Trần Đại Nghĩa, Trần Tử Bình được phong Thiếu tướng. Lễ thụ phong được tổ chức vào tháng 7/1948 tại làng Nhơn Hòa Lập trên con kênh Dương Văn Dương, Đồng Tháp. Ông trở thành cán bộ quân sự cấp cao thứ hai của Việt Nam, sau Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Năm 1951, theo yêu cầu của Trung ương ông ra Bắc nhận nhiệm vụ mới. Trên đường đi ông bị giặc phục kích, hy sinh tại biên giới Việt Nam-Campuchia.

Trong sắc lệnh số 84/SL ngày 24/2/1952 truy tặng Huân chương Quân công hạng Nhất cho Trung tướng Nguyễn Bình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rất chu đáo, chi tiết ghi rõ từng thành tích công trạng của ông rất đặc biệt, dài tới 171 chữ vàng:

“Hoạt động cách mạng năm 16 tuổi; Suốt thời gian trước Tổng khởi nghĩa tham gia đánh Nhật, đuổi Pháp đã có công nhiều trong phong trào tranh đấu và khởi nghĩa ở các tỉnh miền duyên hải Bắc Bộ; Tổ chức đánh tàu commanhdant Bourdait, thu vũ khí xây dựng chiến khu Tư; Tháng 8 năm 1945, được lệnh Tổng khởi nghĩa dẫn bộ đội chiếm Hải Phòng, Kiến An, Đồ Sơn, chống thực dân Pháp đổ bộ, đánh chiếm tàu chiến và tàu vận tải của địch; Được lệnh vào Nam Bộ, trong khi bộ đội ở đó còn một số ít đang bị hàng vạn quân địch bao vây chặt chẽ, đã kiên quyết sáng suốt xây dựng bộ đội lớn mạnh và chỉ huy chiến đấu đánh thắng quân địch nhiều trận lớn trên các chiến trường Nam Bộ; Đã góp phần vào việc chinh đồn xây

dựng Ủy ban Kháng chiến hành chính Nam Bộ và củng cố Mặt trận Dân tộc thống nhất Nam Bộ”.

Ông cũng là người đầu tiên trong quân đội được nhận Huân chương cao quý này.

Năm 2000, được sự giúp đỡ của Chính phủ Hoàng gia Campuchia, đội công tác của Bộ Quốc Phòng đã tìm được hài cốt Trung tướng Nguyễn Bình đưa về nước ngày 29/2/2000. Lễ truy điệu hài cốt liệt sĩ Trung tướng Nguyễn Bình tổ chức trọng thể theo nghi thức Quân đội và an táng tại nghĩa trang TP Hồ Chí Minh.

Trong điệu văn đọc tại lễ truy điệu Trung tướng Nguyễn Bình ngày 11/3/2000, Thượng tướng Phạm Văn Trà (Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng lúc đó) đã nêu rõ: “Đồng chí Nguyễn Bình là một người Cộng sản kiên trung, một tướng lĩnh quả cảm, nghĩa hiệp giàu đức hy sinh, lòng dũng cảm và tài thao lược. Đồng chí đã có những cống hiến to lớn đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tên tuổi Nguyễn Bình luôn luôn gắn liền với chiến khu Đông Triều, chiến khu vùng Duyên hải Bắc Bộ, với Sài Gòn - Chợ Lớn, Đông Nam Bộ và Nam Bộ. Cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí là một tấm gương sáng cho các thế hệ cán bộ, chiến sỹ Quân đội nhân dân Việt Nam học tập noi theo. Công lao và tên tuổi của đồng chí mãi mãi sáng ngời trên Đài Tổ quốc ghi công...”.

Những lời vàng tuyên dương công trạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tám Huân chương Quân công

hạng Nhất đầu tiên của quân đội và danh hiệu Anh hùng quân đội dành cho Trung tướng Nguyễn Bình là những dấu son chói lọi vinh danh tên tuổi và sự nghiệp của ông trên Đài Tổ quốc ghi công.

Ông là người con trung hiếu trí dũng vẹn toàn của dân tộc, là tấm

gương sáng tận trung với nước, tận hiếu với dân, suốt một đời xả thân vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Tên tuổi và công lao của ông xứng đáng được tôn vinh trên khắp cả nước và lưu danh thơm mãi mãi cho các đời sau.

Thanh Hoa (TTXVN)

## QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM LÀ CON ĐÈ CỦA PHONG TRÀO CÁCH MẠNG VÀ NHÂN DÂN

**T**rong cao trào Xô Viết Nghệ Tĩnh (1930-1931), cuộc tổng diễn tập đầu tiên của cách mạng nước ta, đã xuất hiện lực lượng vũ trang nhân dân. Từ những cuộc biểu tình lưu huyết của công nông Vinh-Bến Thủy đã xuất hiện những đội tự vệ, những đội xích vệ đồ đầu tiên. Chính những xích vệ ấy đã đi đầu trong việc bảo vệ các làng đồ trong quá trình tồn tại Xô Viết Nghệ Tĩnh.

Lực lượng vũ trang nhân dân hình thành rõ nét hơn trong thời kỳ vận động trực tiếp cho thắng lợi của các mạng Tháng Tám (1939-1945). Trong thời kỳ khởi nghĩa Bắc Sơn (9-1940) Đảng ta đã xây dựng đội du kích Bắc Sơn. Ngày 14.2.1941, Đội du kích Bắc Sơn được chính thức thành lập ở khu rừng Khuổi Nọi, xã Vũ Lễ, châu Bắc Sơn (Lạng Sơn). Đồng chí Hoàng Văn Thụ thay mặt Trung ương Đảng công nhận và giao nhiệm vụ cho đội. Đội có 32 người chia ra 3 tiểu đội do đồng chí Lương Văn Chi và Chu Văn Tấn chỉ huy. Vũ

khí chỉ có 5 khẩu súng trường, còn toàn súng kíp và dao găm.

Sau hội nghị Trung lần thứ 8 (5-1941), đồng chí Phùng Chí Kiên, được cử phụ trách khu căn cứ Bắc Sơn, Võ Nhai. Đội du kích Bắc Sơn được mang tên mới là Cứu quốc quân cho phù hợp với nhiệm vụ cứu nước trước mắt. Cũng lúc ấy, ở Nam Bộ, đội du kích Nam Kỳ đã xuất hiện trong cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ (23.11.1940)

Cùng với nhân dân các dân tộc Bắc Sơn-Võ Nhai, Cứu quốc quân đương đầu với cuộc càn quét của 4.000 quân Pháp, khổ xanh, khổ đỏ và lính đồng. Các đồng chí Phùng Chí Kiên, Lương Văn Chi hy sinh. Hàng chục đội viên khác của đội bị sát hại, bị xử bắn ngay ở chân đèo Mỏ Nhài. Nhưng dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Hoàng Quốc Việt, ngày 15.9.1941, trung đội Cứu quốc quân 2 được thành lập tại khu rừng Khuôn Mánh, thôn Ngọc Mỹ, xã Tràng Xá (Võ Nhai) với 47 chiến sĩ (có 3 nữ) do đồng chí Chu Văn Tấn chỉ huy.

Trong 8 tháng đánh du kích ở Trảng Xá (7-1941 đến 2-1942). Cứu quốc quân bám đất, bám dân chiến đấu, lực lượng ngày càng lớn mạnh, từ 47 chiến sĩ đã tăng lên 70, vũ khí ngày càng tốt hơn do cướp được của địch khiến chúng phải gọi Cứu quốc quân là "hùm xám Bắc Sơn"

Cũng lúc đó, ở Pác Bó (Cao Bằng) Hồ Chủ Tịch chỉ thị thành lập đội du kích Cao Bằng-nơi có phong trào Việt Minh khá nhất-gồm 12 chiến sĩ do đồng chí Lê Quảng Ba chỉ huy. Để chuẩn bị về lý luận cho công tác xây dựng lực lượng vũ trang, Người đã viết các tác phẩm như: cách đánh du kích, phép dùng binh của Tôn Tử.

Lực lượng Cứu quốc quân tiếp tục phát triển. Ngày 25.2.1944, trung đội Cứu quốc quan 3 thành lập ở Khuổi Kịch châu Sơn Dương (Tuyên Quang). Tháng 10-1944. Đội được bổ sung một lực lượng quan trọng sau cuộc vượt ngục của 12 đồng chí cán bộ Đảng ở nhà lao Chợ Chu, trong đó có các đồng chí Song Hào, Lê Hiếu Mai...

Sau hơn một năm bị bọn Tưởng Giới Thạch giam giữ trái phép ở Quảng Tây (Trung Quốc), Hồ Chủ Tịch về lại Cao Bằng, kịp thời hoãn lệnh khởi nghĩa của Liên tỉnh ủy Cao Bắc-Lạng, vì đây là thời kỳ "hòa bình phát triển đã qua nhưng thời kỳ toàn dân khởi nghĩa chưa tới"

Ngày 22.12.1944, theo chỉ thị của Hồ Chủ tịch, đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập tại một khu rừng nằm giữa hai tổng Hoàng Hoa Thám và Trần Hưng Đạo thuộc châu Nguyên Bình, Cao Bằng. Đồng chí Võ Nguyên

Giáp được Hồ Chủ Tịch ủy nhiệm lãnh đạo, đội biên chế thành 3 tiểu đội do đồng chí Hoàng Sâm làm đội trưởng và đồng chí Xích Thắng làm chính trị viên.



*Ngày 22/12/1944, dưới lá cờ đỏ sao vàng năm cánh, 34 cán bộ, chiến sĩ **Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân** đã long trọng tuyên đọc Mười lời thề danh dự*

### **Mười lời thề danh dự của đội viên Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân**

Chúng tôi đội viên **Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân**, xin lấy danh dự của một người chiến sĩ cứu quốc mà thề dưới lá cờ đỏ sao vàng năm cánh. Xin thề:

1. Hy sinh tất cả vì tổ quốc Việt Nam, chiến đấu đến giọt máu cuối cùng để tiêu diệt bọn phát xít Nhật-Pháp và bọn Việt gian phản quốc, làm cho nước Việt Nam trở nên một nước độc lập và dân chủ ngang hàng với các nước dân chủ trên thế giới.

2. Tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh của cấp chỉ huy, khi nhận được mệnh lệnh gì sẽ tận tâm, tận lực thi hành cho nhanh chóng và chính xác.

3. Bao giờ cũng kiên quyết chiến đấu, dù gian lao khổ sở cũng không phàn nàn, vào sống ra chết cũng không sờn chí, khi ra trận

quyết chí xung phong, dù đầu rơi máu chảy cũng không lùi bước.

4. Lúc nào cũng khẩn trương hoạt bát, hết sức học tập để tự rèn luyện thành một quân nhân cách mạng, xứng đáng là một người chiến sỹ tiên phong giết giặc cứu nước.

5. Tuyệt đối giữ bí mật cho bộ đội về nội dung tổ chức, về các cấp chỉ huy, tuyệt đối giữ bí mật cho tất cả các đoàn thể cứu quốc.

6. Khi ra trận nếu bị quân địch bắt được, thì dù cực hình tàn khốc thế nào cũng cương quyết một lòng trung thành với sự nghiệp giải phóng của toàn dân, không bao giờ cung khai phản bội.

7. Hết sức ái hộ bạn chiến đấu cũng như bản thân, hết lòng giúp đỡ

nhau lúc thường cũng như lúc ra trận.

8. Hết sức giữ gìn vũ khí, không bao giờ để vũ khí hư hỏng, hay rơi vào tay quân thù.

9. Khi tiếp xúc với dân sẽ làm đúng ba điều răn: "không lấy của dân" – "không dọa nạt dân"- "không quấy nhiễu dân" và ba điều nên: "kính trọng dân" – "giúp đỡ dân" – "bảo vệ dân", để gây lòng tin cậy đối với dân chúng, thực hiện quân dân nhất trí giết giặc cứu nước.

10. Bao giờ cũng nêu cao tinh thần tự phê bình, giữ tư cách cá nhân mô phạm, không làm điều gì hại đến thanh danh Giải phóng quân và Quốc thể của Việt Nam.

Theo <http://www.lichsvietnam.vn>

## NHỮNG DẤU MỐC ĐẦU TIÊN CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

**Đ**ơn vị Hải quân đầu tiên được hình thành trước ngày khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Hai máy bay của vua Bảo Đại là phương tiện đầu tiên của Không quân Việt Nam.

Nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944), xin điểm lại một số dấu mốc đầu tiên của quân đội có thể nhiều người chưa biết.

### **Đơn vị hải quân Việt Nam đầu tiên**

Ít người biết ngay sau Cách mạng tháng Tám thành công, quân đội Việt Nam đã có một bộ phận hải quân nhỏ và lập được những chiến

công đầu tiên. Theo cuốn *Lịch sử Hải quân Việt Nam*, cuối tháng 8/1945, tại Hải Phòng, Bộ Tư lệnh khu Duyên hải đã tổ chức Ủy ban Hải quân Việt Nam với quân số gần 200, trong đó tiêu biểu là Đại đội Ký Con, phương tiện là một số tàu nhỏ và 3 canô thu được của Pháp. Các tàu nhỏ được đổi tên thành Bạch Đằng, Giao Chỉ.

Với cách đánh du kích, Đại đội Ký Con đã lập được một số chiến công ở cửa biển Hải Phòng và vùng ven biển Đông Bắc. Trận đánh đầu tiên được lịch sử hải quân Việt Nam ghi lại là đánh tàu Crayssac tại vùng biển Hòn Gai đầu tháng 9/1945.



Theo lệnh Khu trưởng chiến khu Duyên hải Nguyễn Bình (sau được phong là Trung tướng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam), đại đội Ký Con dùng hai tàu Bạch Đằng, Giao Chỉ và một canô, với một trung đội bộ đội phối hợp với các thuyền đánh cá của nhân dân tiến ra vây bắt tàu địch. Trước sức ép của quân dân, tàu Crayssac phải đầu hàng, chỉ huy và các thủy thủ người Pháp bị bắt làm tù binh, nhiều binh sĩ người Việt tình nguyện tham gia cách mạng.

Tàu Crayssac được trang bị một khẩu pháo 37 mm, 2 trọng liên, 2 đại liên, một bazoka, 2 súng carbin cùng một số súng trường. Ngày 8/9/1945, Khu trưởng Nguyễn Bình đã đến thăm con tàu chiến lợi phẩm, ra lệnh gỡ biển tên tàu, gắn chữ Ký Con bằng đồng vào mũi tàu, biên chế con tàu vào lực lượng vũ trang chiến khu Duyên hải (sau là chiến khu 3).

Sau đó, quân Pháp đưa tàu Audacieuse đến vùng biển Hòn Gai để tìm kiếm tàu Crayssac. Quân khu Duyên hải dùng ngay tàu Ký Con để đánh đuổi và chiếm được tàu Audacieuse, bắt 8 sĩ quan và thủy thủ, thu một đại liên, một bazoka và một số vũ khí trang bị khác. Đến ngày 12/9/1945, hai tàu Ký Con, Audacieuse cùng một số canô được tổ chức thành một thủy đội thuộc Ủy ban Hải quân Việt Nam, làm nhiệm vụ tuần tiễu vùng ven biển từ Hòn Gai đến Hải Phòng.

### **Đơn vị pháo binh đầu tiên**

Từ những khẩu pháo thu của quân đội Pháp, đơn vị pháo binh đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam được thành lập.

Ngày 29/6/1946, tại sân Vệ Quốc đoàn Trung ương (trại 40 Hàng Bài), Tổng Tham mưu trưởng Quân đội Quốc gia Việt Nam Hoàng Văn Thái đọc Quyết định thành lập Đoàn pháo binh Thủ đô gồm 3 trung đội: Pháo đài Láng, Pháo đài Xuân Tảo và Pháo đài Xuân Canh (nay thuộc huyện Đông Anh). Đây chính là nền móng để xây dựng lực lượng pháo binh Việt Nam sau này.



*Khẩu pháo 57 ly được lưu giữ tại di tích lịch sử Pháo đài Láng. Ảnh: Võ Hải.*

Đến tháng 9/1946, Tổng Tham mưu trưởng quyết định thành lập thêm Trung đội Pháo đài Thổ Khối (huyện Gia Lâm), nằm bên tả ngạn sông Hồng, đồng thời thành lập Đại đội Pháo binh Thủ đô, thống nhất chỉ huy 4 trung đội pháo đài. 29/6/1946 trở thành ngày truyền thống của Pháo binh Quân đội nhân dân Việt Nam.

Theo Bảo tàng lịch sử quân sự Việt Nam, các pháo đài Láng, Xuân Tảo, Xuân Canh do quân Pháp xây dựng vào năm 1940, đặt các khẩu pháo phòng không 57 ly nhằm phòng thủ cho thành phố Hà Nội trước nguy cơ bị không quân Nhật tấn công.

Tháng 3/1945, Nhật đảo chính Pháp, các pháo đài này bị quân Nhật

chiếm. Sau khi Nhật đầu hàng Đồng Minh, tất cả cơ sở quân sự ở miền Bắc được bàn giao cho quân đội Quốc dân Đảng của Tưởng Giới Thạch. Khi quân Tưởng rút, quân và dân Việt Nam tiếp nhận pháo đài. Do thiếu pháo thủ, một số thanh niên làng Láng được gọi tăng cường, nhanh chóng làm chủ kỹ thuật.

Pháo đài Láng chính là nơi nổ phát súng đầu tiên phát hiệu lệnh toàn quốc kháng chiến lúc 20h03 ngày 19/12/1946. Ngay sau đó, các pháo đài Xuân Canh, Xuân Tảo cũng lập tức nổ súng, dùng các khẩu pháo phòng không để đổi cách bắn, rút đạn xuống các doanh trại của quân Pháp đóng trong thành cổ Hà Nội.

Sau đó 2 ngày, ngày 21/12/1946, Pháo đài Láng tiếp tục lập chiến công bằng việc bắn rơi chiếc máy bay đầu tiên của quân Pháp trong cuộc kháng chiến kéo dài tới 9 năm sau đó. Các pháo thủ pháo đài Láng đã bắn máy bay bằng cách ngắm bắn trực tiếp do không có máy ngắm. Với thành tích này, Trung đội pháo binh Pháo đài Láng đã được Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp gửi thư khen ngợi.

Đến tháng 1/1947, sau khi thành công trong việc tìm chân quân đội Pháp trong thành phố Hà Nội suốt hai tháng, các đơn vị pháo binh ở pháo đài Láng được lệnh rút lên chiến khu. Do các khẩu pháo nặng nề không thể di chuyển được, các pháo thủ đã tháo quy lát của pháo mang đi chôn giấu.

Hiện nay, một khẩu pháo 57 ly còn được lưu giữ tại di tích lịch sử Pháo đài Láng, tại con phố cùng tên

ở phường Láng Trung, quận Đống Đa, Hà Nội.



**Học viên Lớp hàng không đầu tiên của quân đội Việt Nam bên chiếc máy bay Morane của vua Bảo Đại. Ảnh tư liệu.**

### **Máy bay đầu tiên**

Dù mãi đến năm 1955, Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam mới quyết định thành lập Ban Nghiên cứu sân bay, tiền thân của lực lượng không quân hiện nay, tuy nhiên từ ngay sau cách mạng tháng 8, quân đội Việt Nam đã có những chiếc máy bay đầu tiên.

Theo cuốn *Lịch sử không quân nhân dân Việt Nam*, đó là hai máy bay riêng của vua Bảo Đại, sau khi thoái vị đã hiến cho chính phủ lâm thời. Cả hai đều là máy bay 2 chỗ ngồi, gồm một chiếc Tiger Moth (2 tầng cánh, do Anh sản xuất) và Morane Saulnier (một tầng cánh, do Pháp sản xuất).

Hai máy bay được tháo cánh và bí mật chở bằng tàu hỏa từ Huế ra Bắc rồi chuyển về cất ở sân bay Tông (Sơn Tây) vào đầu năm 1946. Khi đó sân bay Bạch Mai và Gia Lâm đang bị quân đội Tưởng Giới Thạch chiếm giữ.

Khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ, hai chiếc máy bay tiếp tục được tháo rời, chuyển bằng thuyền lên Bình Ca, rồi lên Soi Đung (Tuyên

Quang). Trong quá trình vận chuyển, bị máy bay Pháp phát hiện và bắn phá, cả hai máy bay bị hư hỏng ít nhiều.

Ngày 9/3/1949, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Tổng chỉ huy Quân đội quốc gia và dân quân Việt Nam, đã ra quyết định thành lập Ban Nghiên cứu Không quân thuộc Bộ Quốc phòng, sau chuyển sang Bộ Tổng Tham mưu, do ông Hà Đồng, làm Trưởng ban, với nhân sự gồm một số kỹ thuật viên và phi công là hàng binh người châu Âu.

Sau quá trình chuẩn bị đường băng là bãi trồng ngô dài 400 m, rộng 25 m tại Soi Đứng, tả ngạn sông Gâm, cách thị trấn Chiêm Hóa, Tuyên Quang 10 km về phía nam, máy bay được lệnh chuẩn bị bay thử. Xăng dầu cho máy bay được chuyên chở bằng thùng phuy từ Cao Bằng về. Ban Nghiên cứu đã quyết định chọn chiếc Tiger Moth để bay.

Chiều 15/8/1949, phi công Nguyễn Đức Việt, hàng binh gốc

Đức, tên thật là Verner Schulze, đã cùng ông Nguyễn Văn Đổng, Trưởng ban Cơ khí cất cánh bay lần đầu tiên. Máy bay chỉ bay được vài trăm mét, sau đó đâm xuống sông Gâm, ông Đổng bị thương nhẹ. Chiếc máy bay sau đó được cán bộ Ban Nghiên cứu cùng bà con lội ra sông, tháo từng bộ phận, đem về cất giấu.

Đây là mốc lịch sử quan trọng của Không quân nhân dân Việt Nam, lần đầu tiên máy bay mang cờ đỏ sao vàng bay trên vùng trời Tổ quốc.

Ông Verner Schulze, sinh năm 1920 nguyên là phi công trong quân đội Đức bị quân Pháp bắt làm tù binh và bắt buộc tham gia đội quân lê dương tại Việt Nam. Được sự móc nối của cán bộ Việt Minh, ông bỏ hàng ngũ quân Pháp tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam. Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, ông trở về Đức sinh sống.

Theo <http://www.tienphong.vn>

## KỶ ỨC NGƯỜI LÍNH VÀ NGHĨA TÌNH ĐỒNG ĐỘI

**T**rong chiến đấu, việc tuyệt đối tuân thủ mệnh lệnh nổ súng (giờ G) là một yêu cầu bắt buộc đối với mọi người lính, bởi nó quyết định đến sự sống còn, thành bại của toàn trận đánh. Nhưng trong thực tế, đã có những trận đánh “phạm quy” lại trở thành bài học kinh nghiệm quý báu đối với người chỉ huy để dành chiến thắng trên chiến trường. Một phần Hồi ký của đồng

chí Nguyễn Văn Á, Cựu chiến binh Đại đội 16, Trung đoàn 27 sẽ cung cấp cho chúng ta về một trong những trận đánh táo bạo diễn ra cách đây gần 45 năm thể hiện tinh thần đó. Nhân kỷ niệm 72 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12-1944 – 22/12/2016), Tạp chí Tuyên giáo trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc về kỷ ức hào hùng ấy.

Đó là trận đánh mở màn Chiến dịch Trị - Thiên mùa Xuân năm 1972, của Tiểu đoàn 3, Trung đoàn 27 (Mặt trận B5) lúc 10 giờ 40 phút ngày 30 tháng 3 năm 1972 (phải nổ súng trước giờ G 50 phút) tại điểm cao 322, điểm cao 288 tiêu diệt Tiểu đoàn 2 Trung đoàn 56 Ngụy, góp phần làm nên bản anh hùng ca bất diệt trong cuộc kháng chiến cứu nước vĩ đại của dân tộc ta.



**Các đơn vị trong Trung đoàn 27 xây dựng quyết tâm chiến đấu đầu năm 1972. Ảnh tư liệu do tác giả cung cấp**

Trước khi ta mở màn chiến dịch Trị - Thiên năm 1972, lực lượng địch ở tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên – Huế có hai sư đoàn bộ binh số 1 và 3; hai lữ đoàn Thủy quân lục chiến số 147 và 258; bốn tiểu đoàn và 94 đại đội Bảo an; 302 trung đội dân vệ; 5.100 Cảnh sát; 14 tiểu đoàn pháo binh gồm 258 khẩu; ba thiết đoàn gồm 184 xe tăng, thiết giáp...

Ở Quảng Trị, Sư đoàn 3 và các lữ đoàn phối thuộc tổ chức phòng thủ thành năm khu vực cấp trung đoàn, trong đó Trung đoàn 57 bố trí từ Quán Ngang đến Dốc Miếu, Trung đoàn 2 từ Bái Sơn đến Cồn Tiên, Trung đoàn 56 từ điểm cao

241 đến Tân Lâm, Lữ đoàn 147 Thủy quân lục chiến từ Mai Lộc đến Động Toàn, Lữ đoàn 258 từ Tân Điền đến điểm cao 367. Sở chỉ huy Sư đoàn 3 đặt tại Ái Tử. Căn cứ vào tình hình địch phòng thủ trên chiến trường, ta tổ chức lực lượng tác chiến thành bốn cánh quân từ bốn phía: Bắc, Tây, Nam Đông. Nhiệm vụ của Trung đoàn 27 trong giai đoạn 1 của chiến dịch là tiêu diệt địch ở điểm cao 544 (Phu Lơ) và Đồi Tròn, mở cánh cửa ở hướng Tây Bắc để các đơn vị chủ lực vào tiến công giải phóng Quảng Trị. Đây là lần thứ ba Trung đoàn 27 được giao nhiệm vụ tiến công tiêu diệt căn cứ Phu Lơ từng được địch ví như “con mắt thần” bất khả xâm phạm trên tuyến hàng rào điện tử Mác Na – Ma – Ra bởi nó là cứ điểm cao nhất nằm ở phía Tây Bắc Quảng Trị, là tấm lá chắn cho căn cứ 241 và căn cứ Đầu Mầu.

Để hoàn thành nhiệm vụ được giao, phương án tác chiến của Trung đoàn 27 đã được Bộ Tư lệnh chiến dịch phê duyệt là: Sử dụng Tiểu đoàn 1 (thiếu) và Tiểu đoàn 2 tiến công tiêu diệt địch ở điểm cao 544 và Đồi Tròn từ phía Tây và Tây Bắc. Sử dụng Tiểu đoàn 3, Đại đội 17 súng cối 82 ly và Đại đội 21 (Nay là Đại đội 16) Súng máy Cao xạ 12,7 ly của Trung đoàn 27, bí mật luồn sâu vào Đông Nam điểm cao 322, điểm cao 288 xây dựng trận địa phục kích “đón lõng” tiêu diệt địch cơ động từ Cam Lộ theo đường tăng lên tiếp viện giải vây cho điểm cao 544 và Đồi Tròn khi bị ta tiến công. Đồng thời “đón lõng” tiêu diệt địch rút chạy từ điểm cao 544 và Đồi Tròn về quận lỵ Cam Lộ. Sở chỉ huy Trung

đoàn 27 đặt ở điểm cao 425 do Trung đoàn trưởng Phạm Minh Tâm và Chính ủy Võ Hiến chỉ huy.

Đêm 29 tháng 03 năm 1972, dưới sự chỉ huy của Tiểu đoàn trưởng Nguyễn Huy Hiệu và Chính trị viên Trần Xuân Gừng, Tiểu đoàn 3 và Đại đội 17 Súng cối 82 ly, Đại đội 21 (nay là Đại đội 16) Súng máy Cao xạ 12,7 ly của Trung đoàn 27 (Mặt trận B5), đã chiếm lĩnh xong trận địa phục kích tại điểm cao 322 và điểm cao 288.

Đúng 7 giờ ngày 30 tháng 03 năm 1972, năm chiếc xe tăng của địch ở quận lỵ Cam Lộ bất ngờ bắn pháo vào trận địa phục kích của Đại đội 2. Ngay sau đó hai chiếc máy bay trực thăng vũ trang H34 (thường gọi là máy bay cá mập) cũng xuất hiện và bắn pháo khói vào trận địa phục kích của Tiểu đoàn 3 làm cho hai chiến sĩ ta bị thương. Trước tình huống đó, có người nhận định trận địa phục kích của ta đã bị lộ, đề nghị tiểu đoàn cho ĐKZ và Đại liên nổ súng. Nhưng bằng kinh nghiệm của một người chỉ huy dạn dày trận mạc, Tiểu đoàn trưởng Nguyễn Huy Hiệu vẫn bình tĩnh kiểm tra xem xét tình hình rồi rút ra kết luận: “Địch chỉ bắn dọn đường và thăm dò, trận địa phục kích vẫn chưa bị lộ”.

Đúng như phán đoán của ta, vào lúc 9 giờ ta phát hiện có khoảng một tiểu đoàn địch đang hành quân từ phía Cam Lộ lên điểm cao 105 đầu đội hình còn cách trận địa phục kích của Đại đội 1 ở Nam điểm cao 322 khoảng 200m thì dừng lại nghỉ ngơi. Cùng lúc ấy trinh sát Tiểu đoàn 3 cũng phát hiện có một tốp dân

gồm cả người già và phụ nữ tay cầm dao đang đi qua trận địa phục kích của Đại đội 1. Tình huống thật bất ngờ, Tiểu đoàn trưởng Nguyễn Huy Hiệu lệnh cho Đại đội 1 tuyệt đối giữ bí mật để cho tốp dân tiếp tục vượt qua điểm cao 322. Khi đoàn người đã vượt qua yên ngựa nối điểm cao 322 với điểm cao 288, Chính trị viên Trần Xuân Gừng chỉ huy bộ đội hình thành thế bao vây tiếp cận với dân. Khi bộ đội ta bắt ngờ xuất hiện, ban đầu có không ít người dân đã hoang mang lo sợ. Nhưng khi nghe ta giải thích về chính sách khoan hồng của quân giải phóng, họ mới yên tâm và cho biết: Tiểu đoàn 2 của Trung đoàn 56 đang hành quân lên thay thế cho Tiểu đoàn 3 đang phòng thủ ở điểm cao 544 (Phu Lơ) và Đồi Tròn. Chúng bắt dân đi trước để thăm dò, nếu phát hiện thấy Việt Cộng thì chạy về báo sẽ được trọng thưởng.

Khi thấy tốp dân đi tiền trạm đã vượt qua yên ngựa của điểm cao 322 mà vẫn không có động tĩnh gì, tiểu đoàn địch tiếp tục hành quân. Lúc này là 10 giờ 40 phút, còn 50 phút nữa mới đến giờ G, giờ nổ súng tiến công địch trên toàn mặt trận. Làm sao đây? Địch hành quân hết sức chủ quan. Một phân đội hình hành quân của địch đã lọt vào trận địa phục kích của Tiểu đoàn 3 từ Nam điểm cao 322 đến Bắc điểm cao 288. Nếu không nhanh chóng tiêu diệt lực lượng này thì chỉ nửa giờ đồng hồ nữa thôi, Tiểu đoàn 2 sẽ hợp quân với Tiểu đoàn 3 tại điểm cao 544 và Đồi Tròn. Đến lúc ấy, chẳng những thời cơ tiêu diệt địch của Tiểu đoàn 3 sẽ qua đi, mà Tiểu đoàn 1, Tiểu đoàn 2 làm nhiệm vụ

tiêu diệt địch ở điểm cao 544 và Đồi Tròn cũng sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Và, ở giây phút cần quyết đoán của một người chỉ huy, Tiểu đoàn trưởng Nguyễn Huy Hiệu vừa điện thoại báo cáo Trung đoàn trưởng Phạm Minh Tâm và Chính ủy Võ Hiến, vừa phát lệnh nổ súng tiêu diệt địch trước giờ G.

Thế là, sau loạt mìn định hướng của Đại đội 1 hất bọn địch đổ rạp xuống bên đường, 8 khẩu cối 82 ly của Tiểu đoàn 3 và đại đội 17 bắn dồn dập vào đội hình quân địch đang lội qua sông Cam Lộ và quân địch ở bờ Nam sông Cam Lộ. Đại đội 1 của Tiểu đoàn 3 ở điểm cao 322 lập tức chia thành ba mũi tiến công, mũi thứ nhất do Trung đội trưởng Trung đội 1 chỉ huy đánh thẳng từ điểm cao 322 xuống quân địch ở chân điểm cao 322. Mũi thứ hai do Trung đội trưởng Trung đội 2 chỉ huy cơ động sang phái Tây Nam điểm cao 288 đánh thốc vào bên sườn quân địch. Mũi thứ ba phối hợp với Đại đội 2 vận động tiêu diệt địch ở bờ sông Cam Lộ. Bị tấn công bất ngờ từ ba hướng, bọn địch còn sống sót cố co cụm ở bờ Bắc sông Cam Lộ và phía Nam điểm cao 288 để chống trả ta chờ lực lượng phía sau lên tăng viện. Khẩu 12,7 của tôi và Đại đội 21 sau khi hạ thấp nòng súng bắn vào bọn địch đang hành quân trên đường tăng ở điểm cao 322 và tiêu diệt được 3 tên địch, đã được lệnh chuyển hướng bắn vào đội hình địch bên bờ Nam và trên sông Cam Lộ. Ngay lập tức tôi rẽ nòng súng về phía mục tiêu bóp cò nhiều điểm xạ dài. Những viên đạn vạch đường rời nòng súng cắm phập vào mục tiêu bên bờ sông Cam

Lộ làm cho đội hình địch càng thêm rối loạn. Từ điểm cao 288, điểm cao 322 những khẩu cối 82 ly trong tầm bắn quan sát trực tiếp đã thi nhau thả đạn chính xác vào mục tiêu bộ binh lộ ở bờ Nam sông Cam Lộ vừa ngăn chặn không cho địch ở bờ Bắc sông Cam Lộ liều lĩnh vượt sông rút chạy về quận Cam Lộ, đồng thời hỗ trợ cho các chiến sĩ bộ binh Tiểu đoàn 3 xuất kích tiêu diệt chỉ huy Tiểu đoàn 2 và lực lượng địch co cụm ở Nam điểm cao 288, Nam điểm cao 322 và bờ Bắc sông Cam Lộ.

Sau tiếng kèn đồng phát lệnh xung phong của đồng chí Lê Văn Dần, liên lạc Tiểu đoàn 3, các chiến sĩ bộ binh Tiểu đoàn 3 đồng loạt hô xung phong thoát ly công sự tiêu diệt địch. Trong lúc Tiểu đoàn 3 đang xuất kích đánh địch từ hướng Đông, hướng Tây và hướng Bắc điểm cao 322, điểm cao 288 hất địch xuống dòng sông Cam Lộ để súng cối 82 ly và súng máy 12,7 ly của ta tiêu diệt. Thì một chiếc máy bay L19 - đây là loại máy bay trinh sát thường bắn pháo khói chỉ điểm mục tiêu cho không quân hoặc pháo binh đánh phá từ phá từ hướng Nam bay đến. Nó nghiêng cánh lượn một vòng xung quanh điểm cao 322 và điểm cao 288 để quan sát mục tiêu. Nhưng hình như tên phi công chưa phát hiện được ranh giới an toàn giữa bộ binh địch với lực lượng ta để bắn pháo khói chỉ điểm mục tiêu cho pháo binh bắn phá. Nên nó thay đổi đường bay và hạ thấp độ cao bay dọc theo con đường tăng từ phía điểm cao 544 về hướng Cam Lộ. Chỉ chờ có thế, khi cả chiếc máy bay đã lọt vào vòng ngắm nhìn thấy rõ cả

đầu tên phi công trong buồng lái, tôi lập tức bóp cò. Khẩu 12,7 ly rung lên tuôn 5 viên đạn vạch đường vào chiếc máy bay, một bó đuốc thắp lên từ thân chiếc máy bay cùng với tiếng hò reo của các chiến sĩ bộ binh: Trúng rồi, cháy rồi!

Tôi ngừng bắn thử phào nhẹ nhõm xen lẫn niềm vui chột trào dâng khó tả trong lòng. Bất chợt tôi nghĩ đến cha tôi. Tôi nghĩ đến cái dáng thất thần và giọt nước mắt của cha tiễn tôi ngày ra trận. Tôi lẩm bẩm trong mồm, cha ơi! Thăng Á của cha vừa mới lập công đầu cha có vui không?

Lúc ấy là 11 giờ 30 ngày 30 tháng 03 năm 1972, chiếc máy bay L19 bốc cháy cùng lúc với giờ G cũng chính thức bắt đầu. Bầu trời Quảng Trị rền vang tiếng nổ của hỏa lực pháo binh ta bắn phá căn cứ địch. Trong thế thượng phong của người làm chủ trận đánh, Tiểu đoàn 3 và các đơn vị phối thuộc đã tiến công tiêu diệt Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 56 Ngụy ở điểm cao 322, điểm cao 288 và bờ sông Cam Lộ trong trận đánh mở màn chiến dịch Trị-Thiên mùa xuân năm 1972. Trận đánh này đồng chí Nguyễn Việt Mão của Đại đội 1, Tiểu đoàn 3 đã lập công xuất sắc bắt sống 12 tên tù binh trong đó có cả tên Thiếu tá Hà Thúc Mẫn, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 56 Ngụy. Riêng tôi cũng lập chiến công tiêu diệt được ba tên địch bộ binh và bắn rơi một máy bay L19. Sau này, khi trở về bình xét thi đua ở Nông trường

Quyết Thắng, đồng chí Nguyễn Đình Quế - Khẩu đội trưởng; đồng chí Ngô Xuân Lục, Khẩu đội phó, và tôi - Nguyễn Văn Á xạ thủ số 1 được đề nghị cấp trên tặng Huân chương chiến công Giải phóng hạng Ba.

Gần 45 năm đã trôi qua, đồng đội của tôi giờ đây người còn, người mất. Nhưng hàng năm, mỗi khi gặp mặt chúng tôi lại cùng nhau ôn lại kỷ niệm không thể nào quên trong trận đánh mở màn chiến dịch giải phóng Quảng Trị mùa Xuân năm 1972 ở điểm cao 322 và điểm cao 288. Đối với tôi, kỷ niệm này càng không thể nào quên bởi nó đã ghi tên tôi vào Bảng vàng lập công phòng tuyến thống của đơn vị. Trở thành niềm tự hào của tôi - một người lính Trung đoàn 27, Đoàn Triệu Hải anh hùng trong những tháng năm “Ăn cơm bờ Bắc, đánh giặc bờ Nam” cùng cả nước trên chiến hào đánh Mỹ.

Cho đến bây giờ, tôi vẫn hằng ấp ủ ý định đến một ngày nào đó, tôi sẽ xây dựng một tấm bia ghi lại chiến công của Tiểu đoàn 3 và Đại đội 21 trong trận đánh ngày 30 tháng 03 năm 1972 ở điểm cao 322 và điểm cao 288 đã đi vào lịch sử của Trung đoàn 27, Đoàn Triệu Hải anh hùng, như chúng tôi đã từng xây dựng Khu tưởng niệm 81 liệt sĩ của Đại đội 21 (Nay là Đại đội 16), và xây dựng Khu tưởng niệm 2.500 liệt sĩ Trung đoàn 27 tại xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, Quảng Trị để tri ân đồng đội.

**Nguyễn Văn Á /  
Tạp chí Tuyên giáo**

# **ĐỘI VIỆT NAM TUYÊN TRUYỀN GIẢI PHÓNG QUÂN RA ĐỜI VÀ HAI TRẬN THẮNG ĐẦU TIÊN**

**Đ**ể tiếp tục đưa phong trào đấu tranh cách mạng lên một bước mới, tháng 12-1944, lãnh tụ Hồ Chí Minh chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân...

## **Dấu ấn chiến công**

LTS: Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, 25 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân, từ tháng 11-2014, trên trang 3, Báo Quân đội nhân dân bắt đầu mở chuyên mục “Dấu ấn chiến công”. Chuyên mục sẽ khái quát những chiến công vang dội của quân đội ta trong các cuộc chiến tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc, những thành tựu lớn trong quá trình tiến lên chính quy, hiện đại.

## **Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân ra đời và hai trận thắng đầu tiên**

Để tiếp tục đưa phong trào đấu tranh cách mạng lên một bước mới, tháng 12-1944, lãnh tụ Hồ Chí Minh chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân. Chỉ thị nêu rõ: “Tên Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân nghĩa là chính trị trọng hơn quân sự. Nó là đội tuyên truyền. Vì muốn hành động có kết quả thì về quân sự, nguyên tắc chính là nguyên tắc tập trung lực lượng, cho nên, theo chỉ thị mới của Đoàn thể, sẽ chọn lọc trong hàng ngũ những du kích Cao - Bắc - Lạng số cán bộ và đội viên kiên quyết, hăng hái nhất và sẽ tập trung một phần lớn vũ khí để lập ra đội chủ lực...”.

Thực hiện chỉ thị của lãnh tụ Hồ Chí Minh, ngày 22-12-1944, tại khu rừng giữa hai tổng Hoàng Hoa Thám và Trần Hưng Đạo (xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng ngày nay), đồng chí Võ Nguyên Giáp đã tuyên bố chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân. Đội có 34 chiến sĩ, biên chế thành 3 tiểu đội, có chi bộ Đảng lãnh đạo. Đồng chí Xích Thắng làm Thư ký chi bộ. Đội trưởng là đồng chí Hoàng Sâm (tức Trần Văn Kỳ); Chính trị viên là đồng chí Xích Thắng (tức Dương Mạc Thạch). Đồng chí Hoàng Văn Thái phụ trách Kế hoạch-Tình báo của đội. Đồng chí Văn Tiên (tức Lộc Văn Hùng) làm quản lý. Trong buổi thành lập, đội đã tuyên đọc Mười lời thề danh dự của Đội quân giải phóng Việt Nam. Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân chính là lực lượng chủ lực đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam. Ngày 22-12-1944 là ngày đánh dấu sự ra đời một tổ chức quân sự mới của dân tộc Việt Nam. Nó được xác định là ngày truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Ngay sau khi thành lập, Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân đã tiến hành hai trận đánh vào hai đồn Phai Khắt và Nà Ngần của địch. Hai trận đánh đầu tiên giành thắng lợi đã tạo được tiếng vang lớn, cổ vũ phong trào cách mạng trong khu căn cứ, mở đầu truyền thống đánh tiêu diệt, đánh chắc thắng, đánh thắng ngay từ trận đầu của Quân đội nhân dân Việt Nam.

**Trần Vũ // <http://www.qdnd.vn>**



# XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM CÁCH MẠNG, VỮNG MẠNH VỀ CHÍNH TRỊ THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XII CỦA ĐẢNG

Vận dụng đúng đắn và phát triển sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về xây dựng quân đội kiểu mới vào thực tiễn Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định vấn đề xây dựng bản chất cách mạng của Quân đội nhân dân Việt Nam là tất yếu khách quan và phải được tiến hành thường xuyên.



**Quân ủy Trung ương quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII (Ảnh: mod.gov.vn)**

Trong các cuộc chiến tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc, Quân đội nhân dân Việt Nam luôn giữ vững bản chất cách mạng, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân. Nhờ vậy, cán bộ, chiến sĩ luôn có bản lĩnh chính trị vững vàng, ý chí quyết tâm cao, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Đó cũng là cơ sở, nền tảng để Quân đội ta không ngừng trưởng thành, lớn mạnh, giành từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, góp phần xây dựng, bảo vệ vững chắc Tổ

quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và làm tròn nhiệm vụ quốc tế.



Trong những năm tới, công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc tiếp tục đặt ra những yêu cầu, nhiệm vụ mới rất cao. Vì vậy, để Quân đội nhân dân Việt Nam hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, càng phải quan tâm chăm lo xây dựng Quân đội cách mạng, vững mạnh về chính trị, làm cơ sở nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu, thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội XII của Đảng đã xác định: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ gìn hòa bình, ổn định, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để phát triển đất nước”(1).

Nhận thức rõ tính tất yếu khách quan, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của vấn đề xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, vững mạnh về chính trị, Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định, bổ sung,

phát triển những quan điểm cơ bản về xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, vững mạnh về chính trị trong tình hình mới: “Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng, lực lượng; vững mạnh về chính trị, nâng cao chất lượng tổng hợp sức mạnh chiến đấu, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân”(2).

Quan điểm *xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng* trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng là sự kế thừa và phát triển quan điểm xây dựng Quân đội cách mạng trong quá trình xây dựng, nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của Quân đội nhân dân Việt Nam trong hơn 70 năm qua, đồng thời, dựa trên nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về xây dựng quân đội kiểu mới; xuất phát từ quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng quân đội cách mạng; từ bản chất, truyền thống, kinh nghiệm trong lịch sử hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc ta; từ sự kế thừa có chọn lọc kinh nghiệm xây dựng quân đội cách mạng của các nước xã hội chủ nghĩa và từ thực tiễn xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng được thể hiện ở nhiều nội dung, trong đó quan trọng nhất là luôn bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội, làm cho Quân đội xác định rõ mục tiêu, lý

tưởng chiến đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hệ tư tưởng Mác - Lê-nin luôn giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của Quân đội; xây dựng các tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy, tổ chức quần chúng trong Quân đội thực sự vững mạnh. Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng không chỉ bảo đảm cho Quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, mà còn làm cơ sở xây dựng các đơn vị vững mạnh toàn diện, nhằm nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của Quân đội.

Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng phải trải qua quá trình giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện lâu dài của Đảng, Nhà nước, của các tổ chức chính trị - xã hội, của nhân dân các dân tộc Việt Nam và trực tiếp là thông qua hoạt động công tác đảng, công tác chính trị; hoạt động thực tiễn thực hiện chức năng của “đội quân chiến đấu, đội quân công tác và đội quân sản xuất” của cán bộ, chiến sĩ và các tổ chức trong Quân đội.

Quá trình xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng là quá trình nhận thức và giải quyết đúng đắn các mối quan hệ cơ bản, quyết định sự hình thành và phát triển bản chất cách mạng của Quân đội nhân dân Việt Nam, bảo đảm cho Quân đội luôn luôn vững mạnh về chính trị, biểu hiện ở việc: Giải quyết tốt mối quan hệ giữa Quân đội với Đảng, Nhà nước và nhân dân; các mối quan hệ trong nội bộ Quân đội, nhất là quan hệ giữa lãnh đạo với chỉ huy, cấp trên với cấp dưới, cán bộ với chiến sĩ; mối quan hệ giữa Quân đội nhân dân Việt Nam

với quân đội các nước trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

Hiện nay, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường. Nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh quốc tế có những biến đổi sâu sắc. Văn kiện Đại hội XII của Đảng đã xác định rõ mục tiêu trọng yếu của quốc phòng, an ninh là: “kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ nền văn hóa dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội”(3).

Với chức năng, nhiệm vụ của mình, Quân đội phải luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa trong mọi tình huống; góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đấu tranh chống “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng nước ta của các thế lực thù địch; tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn...

Để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ đó, việc xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng

cần tập trung vào các nội dung như: Giáo dục, rèn luyện cho mọi cán bộ, chiến sĩ luôn kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, xây dựng cho cán bộ, chiến sĩ Quân đội có đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; có tinh thần đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân, đoàn kết quốc tế tốt; có dân chủ tốt; có kỷ luật tự giác, nghiêm minh; có tinh thần khắc phục khó khăn, gian khổ; có ý chí quyết tâm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

Trong tình hình mới, việc xây dựng *Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị* đang đặt ra những vấn đề mới cả về nhận thức, tổ chức và hoạt động thực tiễn, đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị, góp phần nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của Quân đội, trước hết là chất lượng chính trị của Quân đội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của Quân đội trong thời kỳ mới.

Yêu cầu xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị trong tình hình mới đòi hỏi phải: *Một là*, nắm vững và vận dụng sáng tạo những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong xây dựng quân đội kiểu mới về chính trị; đồng thời, nắm vững tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị. Kế thừa có chọn lọc những bài học kinh nghiệm trong

xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị của các nước xã hội chủ nghĩa, của Quân đội nhân dân Việt Nam trong các giai đoạn lịch sử trước đây. Hai là, nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn đặc điểm, tình hình mới tác động đến xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị và việc tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị phù hợp với những yêu cầu, nội dung của nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới.

Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị trong tình hình mới, nhất là trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đang bị các thế lực thù địch tấn công từ nhiều phía, đòi hỏi phải giáo dục, bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sĩ luôn *kiên định mục tiêu, lý tưởng chiến đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội*, đi đôi với tích cực đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện chệch hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng.

*Phải luôn kiên định chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng*, đi đôi với đấu tranh phê phán, vạch trần những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch hòng xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

*Không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị của Quân đội*, nhất là trước sự tác động của tình hình chính trị,

an ninh thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, khó lường, như trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng đã chỉ ra. Cần tập trung giáo dục truyền thống lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc; giáo dục lòng yêu nước, tình yêu Tổ quốc, ý chí quyết tâm bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân. Tích cực đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

*Nâng cao chất lượng chính trị của Quân đội lên một bước mới.* Cùng với nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, thực hiện tốt Đề án “*Đổi mới công tác giáo dục chính trị tại đơn vị trong giai đoạn mới*”, cần tích cực thực hiện công tác phát triển đảng viên, đoàn viên, xây dựng tổ chức đảng và các tổ chức quần chúng vững mạnh, bảo đảm cho Quân đội luôn là lực lượng chiến đấu, lực lượng chính trị trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa.

*Tiếp tục củng cố vững chắc sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Quân đội nhân dân Việt Nam*, trong đó cần chú trọng đổi mới và hoàn thiện cơ chế, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội, tiếp tục quán triệt sâu sắc và vận dụng đúng đắn Nghị quyết số 51-NQ/TW, ngày 20-7-2005, của Bộ Chính trị khóa IX và Nghị quyết số 513-NQ/ĐUQSTW, ngày 11-11-2005, của Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương), Về tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh

đạo của Đảng, thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

*Xây dựng Đảng bộ Quân đội trong sạch, vững mạnh, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, lãnh đạo toàn quân hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Trước hết, phải tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng các cấp trong Đảng bộ Quân đội; bảo đảm giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội. Thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”, Chỉ thị số 05-CT/TW, của Bộ Chính trị khóa XII, “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Duy trì thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tự phê bình và phê bình; thường xuyên đổi mới phương pháp, phong cách lãnh đạo. Xây dựng đội ngũ đảng viên có phẩm chất, năng lực toàn diện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo phương châm “Giám sát phải mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm”, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng.*

*Không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội. Tập*

trung làm tốt việc giáo dục, bồi dưỡng bản chất cách mạng, bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân và tính dân tộc của Quân đội; tiến hành tốt các mặt hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong chăm lo xây dựng các tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy, các tổ chức quần chúng và hội đồng quân nhân, xây dựng các cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện; bổ sung, hoàn thiện và thực hiện tốt các chính sách đối với Quân đội và chính sách hậu phương quân đội phù hợp với đặc điểm hoạt động của Quân đội trong điều kiện mới. Coi trọng việc xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan chính trị các cấp. Phát huy tốt vai trò đội ngũ cán bộ, trước hết là đội ngũ cán bộ chủ trì, cán bộ chính trị, chính ủy (chính trị viên) trong xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị. Thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW, của Bộ Chính trị, “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ”.

Để không ngừng nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của Quân đội, bảo đảm cho Quân đội luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao cho, trong xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị phải chủ động, tích cực *đấu tranh phòng, chống làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “phi chính trị hóa”, dân sự hóa quân đội* trong tình hình mới.

Luận điệu “phi chính trị hóa” quân đội thực chất là muốn tách

quân đội cách mạng ra khỏi sự lãnh đạo của đảng cộng sản, đối lập quân đội với đảng cộng sản, với nhân dân; là tìm cách buông lỏng, đi đến hạ thấp và phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Quân đội nhân dân Việt Nam; làm cho quân đội cách mạng dần dần bị biến chất về chính trị, xa rời hệ tư tưởng chính trị cách mạng, dần dần hướng quân đội phục vụ cho mục đích chính trị của các thế lực chống chủ nghĩa xã hội.

Thực hiện âm mưu đó, các thế lực thù địch đã, đang và sẽ tăng cường xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng, chia rẽ Đảng với Quân đội, hạ thấp vai trò công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội, đồng thời tấn công vào đạo đức, lối sống của cán bộ, chiến sĩ, từ đó tác động làm suy yếu chính trị cách mạng của Quân đội, nhất là việc truyền bá dần lối sống thực dụng chủ nghĩa, chạy theo đồng tiền, chạy theo những thị hiếu thấp hèn, thờ ơ trước các vấn đề chính trị - xã hội. Tính chất nguy hiểm của mũi tiến công này là từ chỗ làm cho một bộ phận cán bộ, chiến sĩ thiếu bản lĩnh, thiếu tích cực tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống cách mạng... dần dần phai nhạt mục tiêu, lý tưởng chiến đấu, cố sùỵ cho chính trị, đạo đức, lối sống tư sản. Hiện nay, các thế lực thù địch đang triệt để lợi dụng công nghệ thông tin, nhất là qua mạng in-tơ-nét; triệt để khai thác những yếu kém, hạn chế về công tác tư tưởng, tổ chức và chính sách của ta; lợi dụng những “điểm nóng”, những “sự cố”, những bức xúc xã hội trong một bộ phận quần chúng; lợi dụng những người có quan điểm

sai trái, những phần tử thoái hóa, biến chất... tiến công vào trận địa tư tưởng, văn hóa, đạo đức, lối sống, làm suy yếu khả năng phòng, chống âm mưu, thủ đoạn “phi chính trị hóa” quân đội.

Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị là cách tốt nhất để tăng cường “sức đề kháng” của cán bộ, chiến sĩ trước tác động của âm mưu, thủ đoạn “phi chính trị hóa” quân đội. Một quân đội luôn vững mạnh về chính trị, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước, nhân dân và với chế độ xã hội chủ nghĩa, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội thì không dễ gì có thể “phi chính trị hóa” được. Theo đó, phải nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ về bản chất, âm mưu, thủ đoạn nham hiểm của các thế lực thù địch hòng thực hiện âm mưu “phi chính trị hóa” quân đội, nhất là vạch trần tính chất phản khoa học của luận điểm “quân đội đứng ngoài chính trị”, thực chất của quan điểm “phi chính trị hóa” quân đội. Đồng thời, phải nâng cao tinh thần cảnh giác, chủ động, tích cực phòng, chống “phi chính trị hóa”, “dân sự hóa” quân đội trong chiến lược “Diễn biến hòa bình” và âm mưu, thủ đoạn thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Trong đó, cần quan tâm đến các vấn đề như: Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng hoạt động đấu tranh phòng, chống “phi chính trị hóa”, “dân sự hóa” quân đội; xác định, lựa chọn nội dung, các hình thức, phương pháp đấu tranh phù hợp, có hiệu quả; tổ chức xây dựng, bồi dưỡng lực lượng tham gia hoạt động đấu tranh, nhất

là tổ chức lực lượng nòng cốt; tăng cường bảo đảm thông tin, tài liệu, cơ sở vật chất, kinh phí cho hoạt động đấu tranh phòng, chống âm mưu “phi chính trị hóa”, “dân sự hóa” quân đội của các thế lực thù địch trong tình hình mới./.

-----

(1) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 76

(2), (3) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr. 149, 147 - 148

**Lương Cường //**

**<http://www.tapchiconsan.org.vn>**

---

## TRUNG ĐOÀN 812

**T**rung đoàn 812 được sinh ra, tồn tại, trưởng thành và chiến thắng trong bối cảnh khá đặc biệt. Hình thành từ 2 tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận, Trung đoàn được giao phụ trách Cục Nam Trung Bộ (có lúc hoạt động cả miền Đông Nam Bộ) – Một địa bàn chiến lược của cấp trên, một chiến trường đặc biệt gian khổ, ác liệt, nằm sâu trong lòng địch; núi rừng hiểm trở, đất rộng, người thưa; xa sự chỉ đạo và chi viện của Trung ương. Thế nhưng, chỉ với biên chế tổ chức của một trung đoàn bộ binh thiếu, khó khăn nhiều bề, trải qua các cuộc chiến tranh, Trung đoàn đã hoàn thành xuất sắc cả hai nhiệm vụ: đánh tập trung tiêu diệt lớn và khi cần thì phân tán thành đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung trực tiếp hỗ trợ và phát động phong trào du kích chiến tranh phát triển rộng mạnh, vững chắc trên khắp địa bàn Cục Nam Trung Bộ.

Trải qua các thời kỳ lịch sử, Trung đoàn vừa rèn luyện, thử thách và phát triển cùng cả nước; vừa tự lực tự cường khắc phục gian khổ, khó khăn, sáng tạo ra cách đánh

mới góp phần tích cực vào việc phát triển chiến lược tiến công của chiến trường cả nước, đánh bại các chiến lược chiến tranh của Pháp, Mỹ trên chiến trường Cục Nam Trung Bộ.

Có thể nói trong lịch sử của mình, Trung đoàn 812 là một đơn vị liên tục chiến đấu và chiến thắng. Riêng tại Bình Thuận, địa bàn trọng điểm của Cục Nam Trung Bộ, không có nơi nào không in dấu chân chiến sĩ 812, không có đồn bót nào của địch không bị các đơn vị của 812 tiến công và tiêu diệt. Lịch sử trung đoàn là lịch sử của chiến trường Cục Nam Trung Bộ, là sự hy sinh to lớn của các thế hệ cán bộ chiến sĩ con em của cả nước, của Bình Thuận, Ninh Thuận... luôn gắn bó máu thịt với nhân dân. Hình ảnh bộ đội 812 – bộ đội Cụ Hồ, bộ đội gian lao mà dũng cảm mãi mãi không phai mờ trong lòng đồng bào, chiến sĩ Cục Nam Trung Bộ và các đơn vị bạn.

**Trung Đoàn hai lần được tuyên dương anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân:**

+ Lần thứ nhất: Ngày 12-9-1976.

+ Lần thứ hai: Ngày 12-9-1985.

**Các tiểu đoàn được tuyên dương anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân:**

+ Tiểu đoàn bộ binh 840: Ngày 20-12-1972.

+ Tiểu đoàn bộ binh 186 (86 cũ): Ngày 6-11-1978.

+ Tiểu đoàn bộ binh 1: Ngày 12-9-1985.

+ Tiểu đoàn bộ binh 2: Ngày 12-9-1985.

+ Tiểu đoàn bộ binh 3: Ngày 12-9-1985.

**Các đại đội được tuyên dương anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân:**

+ Đại đội bộ binh 3/tiểu đoàn 840: Ngày 23-12-1969.

+ Đại đội đặc công 5/tiểu đoàn 840: Ngày 20-9-1971.

Trích trong: Trung đoàn 812 Cục Nam Trung bộ.- Bình Thuận: Bộ CHQS, 1996.- 428tr.; 19cm. (DC.326)

## QUÂN KHU 7 - BÌNH THUẬN

### THỐNG NHẤT NHỮNG CHỦ TRƯỞNG LỚN VỀ NHIỆM VỤ QUỐC PHÒNG, QUÂN SỰ

Ngày 26/11, tại thành phố Phan Thiết, đã diễn ra hội nghị về phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương giữa Quân khu 7 với Bình Thuận. Các đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng - Bí thư Tỉnh ủy, Nguyễn Ngọc Hai - Chủ tịch UBND tỉnh, Trung tướng Võ Minh Lương - Tư lệnh Quân khu 7, Thiếu tướng Nguyễn Minh Hoàng - Phó Chính ủy Quân khu 7, chủ trì hội nghị.

Trên cơ sở đánh giá tình hình, 2 bên đã họp bàn, thống nhất về vị trí, tầm quan trọng chiến lược của Quân khu 7 và tỉnh trong thế chiến lược chung của cả nước, thế trận và lực lượng phòng thủ của Quân khu 7 trong tình hình mới. Thống nhất

quan điểm chung về nhiệm vụ quốc phòng - quân sự gắn với an ninh, trật tự và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh trong mối quan hệ với các đơn vị, địa phương Quân khu 7.



**Trung tướng Võ Minh Lương - Tư lệnh Quân khu 7 phát biểu tại hội nghị.**



Xác định mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về quân sự - quốc phòng của tỉnh và của Quân khu liên quan đến việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trước mắt và đến năm 2020. Thống nhất thể trận và lực lượng quốc phòng toàn dân trên khu vực phòng thủ hướng biển, đảo và biên giới Tây Nam của Quân khu. Cần đổi mới, nâng cao hiệu quả đối ngoại quốc phòng và giúp Campuchia.

Thống nhất Đề án phát triển kinh tế bền vững của Quân khu gắn với quy hoạch đất quốc phòng trên địa bàn; tăng cường quản lý đất quốc phòng và giải quyết hài hòa

các nhu cầu phát triển kinh tế của địa phương với nhu cầu xây dựng lực lượng vũ trang Quân khu trong tình hình mới. Tăng cường thực hiện chính sách hậu phương quân đội, công tác dân tộc, tôn giáo, xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, tăng cường công tác phối hợp nắm tình hình, quản lý địa bàn, ngăn ngừa và xử lý các điểm nóng; thực hiện Đề án xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh đến năm 2020. Đảm bảo chi cho nhiệm vụ quốc phòng địa phương và chăm lo cho lực lượng vũ trang; đầu tư cho một số đảo gần bờ của tỉnh, nhất là Phú Quý.

**Lê Phúc / Báo Bình Thuận**

## SÂU NẶNG NGHĨA TÌNH QUÂN - DÂN

Như một lời hẹn, cứ đến tháng 12, những người lính Bộ đội Cụ Hồ lại háo hức về với bà con vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Năm nay, những quân nhân ấy tiếp tục trở về La Dạ (Hàm Thuận Bắc) - căn cứ Nam Sơn trung dũng, địa danh trở thành niềm tự hào về lòng kiên trung đánh giặc giữ nước trong cuộc kháng Pháp, chống Mỹ...



Trước hôm về La Dạ, Trung tá Phạm Văn Soái - phụ trách Ban Dân vận (Bộ CHQS tỉnh) nói với tôi “Đường đi La Dạ nhiều đoạn khó đi nên chúng ta phải đi sớm để kịp giờ, hơn nữa mình không nên để bà con chờ đợi”. Đúng 5 giờ sáng, đoàn xe chở các y, bác sĩ của lực lượng vũ trang và các đơn vị trong tỉnh bắt đầu lăn bánh. Đến nơi là lúc trời vừa sáng, dù vậy đông đảo bà con đã có mặt từ sớm. Vừa bước xuống xe, những thành viên trong đoàn liền nhận được những cái ôm, bắt tay thân tình từ cán bộ, nhân dân nơi đây như những người bạn, đồng đội lâu ngày mới có dịp gặp nhau. La Dạ là xã vùng cao, có 4 thôn, trong đó có 3 thôn thuần đồng bào dân tộc thiểu số, 1 thôn xen ghép. Do ở vùng cao nên đời sống bà con gặp không ít khó khăn, việc tiếp cận các dịch vụ y tế bởi vậy có phần hạn chế. Xã có 878 hộ/3.525 khẩu, chủ yếu là đồng bào K’ho, nhưng hộ nghèo chiếm đến 43%, hộ cận nghèo chiếm hơn 23%. Vì thế, khi biết có bộ đội về khám, tư vấn sức khỏe và cấp thuốc miễn phí, bà con rất phấn khởi. Gia đình ông Bờ Đam Đem, Sam Bồn, Bờ Rông Xiêu... khi hay tin cũng tạm dừng việc thu hoạch đậu đen, đến nhà sinh hoạt cộng đồng xã để được bác sĩ bộ đội khám bệnh.

Không chỉ tổ chức khám tập trung, với những người già yếu, đi lại không thuận tiện, đoàn công tác đã đến tận nhà khám và điều trị bệnh nên bà con rất vui và cảm động. Trong đó, có ông Bờ Rông Xim, nay đã 65 năm tuổi Đảng, ông là người đầu tiên của xã La Dạ được kết nạp Đảng; hay ông Hà Minh Đậu, nguyên là du kích Ba Tơ... nay tuổi các ông

đều đã cao, đi lại khó khăn. Ngoài việc chăm sóc sức khỏe, đoàn công tác còn tặng hơn 200 phần quà cho hộ nghèo, gia đình chính sách, nhằm chia sẻ khó khăn, giúp bà con có sức khỏe tốt để vươn lên xây dựng cuộc sống mới. Cùng với hoạt động thăm, khám bệnh, tặng quà, lực lượng vũ trang tỉnh còn phối hợp với đoàn viên thanh niên, các em học sinh xã La Dạ tổ chức đêm giao lưu văn nghệ với chủ đề “Tiếp bước cha anh, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ”. Những ca khúc cách mạng hòa cùng bài ca, điệu múa truyền thống của đồng bào một lần nữa được vang lên giữa núi rừng Nam Sơn càng làm cho nghĩa tình quân dân thêm gắn bó keo sơn.

Ông Bờ Đam Vươn - Bí thư Đảng ủy xã La Dạ, cho biết: “Đảng bộ và nhân dân xã rất cảm động khi bộ đội không quản ngại khó khăn về khám bệnh rất tận tình, chu đáo. Bởi vậy, bà con rất tin và quý bộ đội, bất cứ phong trào nào bộ đội phát động đều được bà con tích cực hưởng ứng, do đó xã luôn được cấp trên đánh giá cao trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, trong đó có nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương”. Được biết, hoạt động về nguồn được Bộ CHQS tỉnh thực hiện thường xuyên (mỗi năm từ 3 đến 5 lần). Đây là tình cảm, trách nhiệm, thể hiện sự tri ân của những người lính Bộ đội Cụ Hồ hôm nay đối với thế hệ cha anh, vùng căn cứ kháng chiến năm xưa. Qua đó, vun đắp thêm tình đoàn kết quân dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân ngày càng vững chắc.

**Lê Phúc. Ảnh: Duy Thịnh / Báo Bình Thuận**

